TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày: 07/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Quyên**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Đình Mạnh** và ông **Nguyễn Đức Đông.**

-Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Mừng** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên toà: ông **Bùi Văn Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Đình C, sinh năm 1984 tại xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Nam; Con ông Vũ Đình O và bà Phạm Thị M; Có vợ là Vũ Thị N và có 02 con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 28/3/2019 đến ngày 03/4/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Hải D, sinh năm 1995.
Trú tại: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987.
Trú tại: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

2- Anh Đỗ Văn D, sinh năm 1994.
Trú tại: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

(Anh H, anh D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đình C là người nghiện ma túy. Khoảng 16 giờ ngày 28/3/2019 C đang ở nhà tại thôn T, xã T chơi cùng bạn là anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 ở thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương thì Vũ Đình D, sinh năm 1980, ở cùng thôn điều khiển xe mô tô BKS 34P9-5278 đến, D và C đi vào gian buồng phía trong nhà, D đưa cho C túi ma túy đá rồi bảo C mang đến nhà thuê của anh Lương Văn V, sinh năm 1988, ở thôn B, xã T để bán cho Đỗ Văn D, sinh năm 1994, trú tại thôn V, xã T, huyện B với giá 500.000 đồng, C đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe mô tô 34P9-5278 của D và cầm theo túi ma túy D vừa đưa đi đến nhà anh V, đến nơi C thấy anh V đang ngủ trên gác xép, D cùng anh Bùi Văn T, sinh năm 1991 ở thôn M, xã V và anh Nguyễn Hải D, sinh năm 1995 ở thôn K, xã T, huyện B đang ngồi chơi tại gian nhà dưới. C dựng xe máy ở ngoài cửa đi vào trong nhà gặp và đưa cho D túi ma túy trên, D cầm túi ma túy và đi lên gác xép lấy T trả cho C. Khi D vừa cầm tiền đi xuống dưới nhà thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 168/KLGĐ-PC09 ngày 31/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Đỗ Văn D, gửi đến giám định có khối lượng là 0,075 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT 323, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Không hoàn lại mẫu vật giám định.

Tại bản cáo trạng số 41/VKS-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố Vũ Đình C về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Vũ Đình C khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

1. Về tội danh: Tuyên bố Vũ Đình C phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/3/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 500.000 đồng là tiền do phạm tội mà có; trả lại anh Nguyễn Hải D 01 điện thoại Nokia màu đen, lắp sim số 0963.763.252.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 28/3/2019, tại thôn B, xã T , huyện B, tỉnh Hải Dương, Vũ Đình C có hành vi bán trái phép 0,075 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng cho Đỗ Văn D thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Hành vi của bị cáo xâm phạm khách thể được Luật hình sự bảo vệ đó là chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội; xâm phạm sức khoẻ và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" qui định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự nên Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS thì thấy:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự; không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo nhận thức được Methamphetamine là chất ma tuý rất độc, tuyệt đối cấm lưu hành và sử dụng trái phép; ma tuý không những gây nguy hại cho sức khoẻ người sử dụng mà còn là nguyên nhân sâu xa dẫn đến các tệ nạn khác trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhân cách, đạo đức con người, thuần phong mỹ tục của dân tộc và sự phát triển của xã hội nhưng vì mục đích thoả mãn nhu cầu của bản thân và ý thức coi thường pháp luật bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung, phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt T đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện B thu giữ: 500.000 đồng do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Một điện thoại Nokia màn hình đen trắng có gắn sim thuộc sở hữu của anh Nguyễn Hải D, anh D không biết D mượn để sử dụng vào việc mua ma túy nên trả lại anh D theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 ; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Đối với Vũ Đình D đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định truy nã số 03/QĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019, Quyết định tách vụ án số 03/QĐ ngày 22/6/2019, tách hành vi mua bán trái phép chất ma túy của D và vật chứng là chiếc xe mô tô BKS 34P9-5278 để điều tra, xử lý sau.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,075gam Methamphetamine của Đỗ Văn D chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương đã ban hành Quyết định số 37/QĐ-XPVPHC ngày 29/3/2019 xử phạt vi phạm hành chính đối với D là phù hợp.

Các anh: Nguyễn Văn H, Lương Văn V, Nguyễn Hải D và Bùi Văn T không biết việc C và D thực hiện hành vi mua, bán trái phép chất ma túy nên không đặt ra việc xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Đình C phạm tội: ***"Mua bán trái phép chất ma tuý".***

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Vũ Đình C 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/3/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 500.000 đồng.

Trả lại anh Nguyễn Hải D 01 điện thoại Nokia màn hình đen trắng, màu đen IMEI 352877103626037, lắp sim số 0963763252.

(*Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/7/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương*).

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Đình C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh D được quyền kháng cáo bản án (phần có liên quan) trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan thi hành án hình sự (CA tỉnh HD);
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Quyên